

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2019/HNGĐ-PT

Ngày 19-8-2019

V/v: Chia tài sản sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NTN;

Các Thẩm phán: Ông VHS;

Ông NXP.

- Thư ký phiên tòa: Bà CTD - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà NTTTH - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2016/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2016 về chia tài sản sau ly hôn.

Do Bản án sơ thẩm số 33/2015/HNGĐ-ST ngày 17-11-2015 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7648/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Brad Edward Pd, sinh năm 1965; quốc tịch: Mỹ; Hộ chiếu số 483646560 do Hợp chủng quốc Hoa Kỳ cấp ngày 06-4-2011; địa chỉ: 19046 NE 116 street Redmond W 98053 USA, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Hương T* sinh năm 1959; trú tại số 768, phường Vĩnh Tuy, quận H, thành phố H, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lương Thị Thúy Hg, sinh năm 1977; trú tại: nhà số 339/2B Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận T, thành phố HM, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Vg và bà Lê Thị B, trú tại: nhà số 49 ngõ 109 đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận L, thành phố H. Ông Lương Văn Vg ủy quyền cho bà Lê Thị B đại diện tham gia tố tụng tại phiên tòa, có mặt.

4. Người kháng cáo: nguyên đơn là anh Brad Edward Pd và bị đơn là chị Lương Thị Thúy Hg.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn là Brad Edward Pd trình bày

Anh Brad Edward Pd và chị Lương Thị Thúy Hg đăng ký kết hôn ngày 03-01-2007. Sau khi cưới, anh trở về Mỹ sinh sống, còn chị Hg vẫn sống nhờ nhà bố mẹ chị tại số 49 ngõ 109 đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận L, thành phố H.

Năm 2013 cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn chị Hg xin ly hôn. Tại Bản án số 124/2013/HNGĐ-ST ngày 16-9-2013, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hg.

Về con chung: Giao cháu Pd Khoa S, sinh ngày 07-10-2008 cho chị Hg trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Brad Edward Pd có trách nhiệm đóng góp phí tồn nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi cháu Poalnd Khoa S đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18-10-2013, anh Brad Edward Pd có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại bản án số 63/2014/HNGĐ-PT ngày 16-4-2014 (được sửa chữa, bổ sung bản án tại Thông báo số 3447/2016/TB-TANDCC-HN ngày 02-6-2016), Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H đã quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về tài sản chung: không có yêu cầu và các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nêu trên, tôi đã cung cấp chứng cứ đề nghị được chia tài sản chung là ngôi nhà số 49 ngõ 109 đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận L. Trong thời kỳ hôn nhân tôi đã nhiều lần gửi tiền về cho chị Hg xây dựng ngôi nhà này vào các năm 2009, 2010 và hoàn thiện vào năm 2011. Tổng số tôi gửi cho chị Hg 50.000 USD. Toàn bộ vật dụng tôi mua sắm mục đích cùng chung sống lâu dài tại đây. Năm 2013 khi Tòa án xét xử sơ thẩm chị Hg có trao đổi với tôi là nhất trí bán nhà này để chia tài sản chung. Nguồn gốc đất là của bố mẹ chị Hg. Tôi đề nghị được chia khối tài sản chung này. Vì không hiểu biết pháp luật Việt Nam nên tự định giá nhà đất tranh chấp là 2.3000.000.000 đồng, đề nghị chia công sức nhiều hơn cho chị Hg. Khi xét xử phúc thẩm, Tòa án cho rằng khi xét xử sơ thẩm bị đơn không yêu cầu chia tài sản, nếu có căn cứ có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác yêu cầu chia tài sản sau ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 05-3-2015, anh Brad Edward Pd yêu cầu thay đổi nội dung đơn khởi kiện. Tại đơn khởi kiện trước đây có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là ngôi nhà tại số 49 ngõ 109 đường Nguyễn Sơn, quận L, vì đã đầu tư xây dựng trên diện tích đất do bố, mẹ chị Hg tặng cho; đến nay thửa đất này vẫn đứng tên bố mẹ chị Hg, vợ chồng chưa đứng tên chủ sở hữu ngôi nhà; vì vậy, xin rút yêu cầu chia nhà đất; không yêu cầu định giá ngôi nhà nhưng yêu cầu chị Hg và bố mẹ là ông, bà B phải liên đới trả lại số tiền đã đầu tư xây dựng ngôi nhà, tổng số là 21.850 USD và 349.664.300 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn còn yêu cầu chị Hg, ông Vg và bà B trả tiền lãi đối với khoản tiền đã đầu tư xây dựng ngôi nhà đang tranh chấp.

- Đối với bị đơn là chị Lương Thị Thúy Hg

Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Hg không có mặt để trình bày hay có ý kiến phản hồi, phản tố về yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã có công văn gửi đơn vị nơi chị Hg công tác là Đoàn Tiếp viên hàng không VietnamAirlines và làm việc trực tiếp qua Đoàn tiếp viên nhưng không có kết quả. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, chị Hg cố tình vắng mặt từ bỏ quyền tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị B và ông Lương Văn Vg trình bày

Con gái là Lương Thị Thúy Hg kết hôn cùng anh Brad Edward Pd, có 01 con chung là cháu Pd Khoa S. Khi ly hôn, Tòa án đã giao cháu Pd Khoa S cho chị Hg chăm sóc, nuôi dưỡng. Năm 2013 hai bên ly hôn bản án có xác nhận tài sản chung không có. Nay anh Brad Edward Pd yêu cầu chia nhà và đòi tiền chúng tôi không nhất trí vì ngôi nhà này mang tên vợ chồng tôi. Không có giấy tờ nào mang tên vợ chồng cháu Hg, còn việc tiền bạc giữa vợ chồng cháu Hg thì chúng tôi không nắm được. Việc xây nhà từ nguồn tiền của vợ chồng tôi không liên quan đến tiền của vợ chồng Hg; từ khi ly hôn tới nay anh Brad Edward Pd không đưa khoản tiền nào nuôi con; đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 33/2015/HNGĐ-ST ngày 17-11-2015, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ Điều 256 Bộ luật dân sự, các điều 131, 243, 245 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 89, 91, 92, 94, 100, 101, 102, 104 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn của anh Brad Edward Pd đối với chị Lương Thị Thúy Hg.

Chị Lương Thị Thúy Hg phải thanh toán trả anh Brad Edward Pd số tiền 21.850 USD (quy đổi sang tiền Việt Nam là 490.095.500 đồng) và 259.664.300 đồng. Tổng số chị Hg phải thanh toán cho anh Brad Edward Pd là 749.759.800 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Brad Edward Pd không yêu cầu chia nhà đất tại số 49 ngõ 109, Nguyễn Sơn, quận L, thành phố H.

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền chị Hg phải thanh toán cho anh Brad Edward Pd.

2. Chị Lương Thị Thúy Hg phải chịu 33.990.392 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, trách nhiệm thanh toán tiền lãi đối với khoản tiền chưa thi hành đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 19-11-2015, anh Brad Edward Pd có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại các phần quyết định sau:

+ Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc mình chị Hg chịu trách nhiệm trả lại số tiền đã đầu tư xây dựng ngôi nhà là không đúng; đề nghị buộc ông Vg, bà B và chị Hg liên đới trả lại số tiền này.

+ Đề nghị buộc trả lãi đối với khoản tiền đã đầu tư xây dựng ngôi nhà.

+ Đề nghị kiểm tra lại tỷ giá ngoại tệ quy đổi tại thời điểm xét xử sơ thẩm, vì thời điểm đó tỷ giá USD là 22.550 đồng/01 USD, cao hơn tỷ giá Tòa án áp dụng (22.430 đồng/01 USD).

- Ngày 30-12-2015, chị Lương Thị Thúy Hg được giao bản án sơ thẩm; ngày 05-01-2016, chị Hg có đơn kháng cáo toàn bộ bản án; đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã nhiều lần đưa vụ án ra xét xử theo quy định nhưng phải hoãn phiên tòa.

Tại Quyết định số 70/2017/QĐ-PT ngày 20-3-2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại H đã quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án, để chờ kết quả giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm của phía nguyên đơn đối với Bản án phúc thẩm số 63/2014/HNGĐ-PT ngày 16-4-2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H xét xử vụ án ly hôn giữa các đương sự.

Tại Công văn số 128/CV-GĐKT III ngày 28-5-2018, Tòa án nhân dân tối cao thông báo việc giải quyết đơn giám đốc thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm buộc ông Vg, bà B và chị Hg liên đới trả lại số tiền nguyên đơn đã đầu tư xây dựng ngôi nhà (là tài sản chung của vợ chồng); xem xét tiền lãi đối với khoản tiền này, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn.

Bị đơn là chị Lương Thị Thúy Hg thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân có nhận các khoản tiền do chồng gửi về và có sử dụng một phần số tiền này chi tiêu gia đình, nộp tiền học, chữa bệnh cho con, chi phí đi du lịch cùng chồng con; ngoài ra, có sử dụng một phần tiền chi phí mua sắm nội thất, đồ dùng sinh hoạt trong nhà. Không sử dụng vào việc đầu tư xây dựng ngôi nhà. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền trên là tài sản riêng của anh Brad Edward Pd và buộc chị trả lại số tiền này là không bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho chị; ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phan Thị Hương T* là người đại diện đồng thời là người phiên dịch cho nguyên đơn là không bảo đảm khách quan; đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị B không nhất trí với kháng cáo của nguyên đơn, với lý do: ngôi nhà tranh chấp được xây dựng trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của vợ chồng bà và chưa tặng cho các con; nguồn tiền xây dựng ngôi nhà là do vợ chồng bà bỏ ra; không liên quan đến vợ chồng chị Hg.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; có căn cứ xác định trong thời kỳ hôn nhân, chị Hg có sử dụng tiền của anh Brad Edward Pd để đầu tư xây dựng ngôi nhà; đây là tài sản chung, trong đó có phần tài sản của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành định giá ngôi nhà, phân chia tài sản chung là không đúng; không bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự; đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; có cơ sở kết luận trong thời kỳ hôn nhân vào các năm 2009 đến năm 2011 anh Brad Edward Pd đã nhiều lần gửi tiền cho vợ là chị Lương Thị Thúy Hg thông qua Ngân hàng; tổng số là 21.850 USD. Theo kết quả xác minh số tiền này đã được rút khỏi tài khoản của chị Hg. Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 26-4-2011 đến ngày 26-4-2014, anh Brad Edward Pd được chuyển trả lương vào tài khoản, với số tiền là 349.664.300 đồng. Trong số tiền này, nguyên đơn đã rút 30.000.000 đồng vào ngày 17-10-2013 và 60.000.000 đồng vào ngày 16-4-2014 tại Ngân hàng; tổng cộng là 90.000.000 đồng. Số tiền còn lại, căn cứ vào xác nhận của Ngân hàng có 170.062.650 đồng rút bằng thẻ phụ mang tên Lương Thị Thúy Hg và 89.601.650 đồng rút bằng thẻ chính mang tên Brad Edward Pd; số tiền này là do chị Hg sử dụng thẻ của chồng để rút; vì tại thời điểm rút tiền chủ tài khoản không có mặt tại Việt Nam; tổng số chị Hg đã rút là 259.664.300 đồng. Như vậy, tổng số tiền chị Hg nhận của anh Brad Edward Pd là 21.850 USD và 259.664.300 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hg đã thừa nhận việc nhận khoản tiền này.

[2]. Tại đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau ly hôn, đề ngày 17-4-2014, nguyên đơn trình bày toàn bộ số tiền chị Hg đã nhận nêu trên, được đầu tư xây dựng, chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt, nội thất ngôi nhà 03 tầng 01 tum trên diện tích đất 60 m² tại số 49 ngõ 109 đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận L, thành phố H vào các năm 2009 đến 2010 và hoàn tất thanh toán vào năm 2011. Về nguồn gốc thửa đất là của bố mẹ vợ tặng cho, do thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nên không có văn bản, chứng thực việc cho tặng và khi xây dựng ngôi nhà, thì ông Lê Văn Vg (bố vợ) là chủ sử dụng phải đứng tên giấy phép xây dựng để vợ chồng tiến hành xây dựng; đây là tài sản chung của vợ chồng. Đề nghị tiến hành thẩm định, định giá ngôi nhà tranh chấp, phân chia tài sản cho vợ chồng trên cơ sở công sức đóng góp của các bên.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, mặc dù đã được nhiều lần triệu tập họp lệ

nhưng chị Hg vắng mặt, không tham gia tố tụng. Ông Vg, bà B không nhất trí với nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, lý do tiền xây dựng ngôi nhà nêu trên là của vợ chồng bà, không liên quan đến vợ chồng anh Brad Edward Pd; thửa đất vẫn thuộc quyền sử dụng của ông bà.

Tại Biên bản làm việc ngày 05-3-2015, anh Brad Edward Pd thay đổi nội dung yêu cầu, không đề nghị phân chia tài sản chung, không yêu cầu định giá ngôi nhà đang tranh chấp, nếu chị Hg cùng bố mẹ đồng ý liên đới trả lại số tiền anh đã đầu tư xây dựng ngôi nhà. Tuy nhiên, nội dung này các đương sự không thỏa thuận được, chị Hg không tham gia tố tụng, vợ chồng bà B không thừa nhận việc chồng chị Hg đầu tư xây dựng ngôi nhà.

Mặc dù chị Hg không thừa nhận việc sử dụng số tiền đã nhận của anh Brad Edward Pd để đầu tư xây dựng ngôi nhà nhưng căn cứ vào lời khai của nguyên đơn; nội dung các thư điện tử trao đổi giữa vợ chồng chị Hg liên quan đến việc đầu tư, chi phí xây dựng và các nội dung yêu cầu giải quyết tranh chấp ngôi nhà khi vợ chồng mâu thuẫn; thời điểm nhận và gửi tiền, thời điểm xây dựng, thanh toán chi phí xây dựng ngôi nhà và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận việc chị Hg sử dụng tiền của anh Brad Edward Pd để đầu tư xây dựng ngôi nhà trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng của vợ chồng bà B là có thật nên có căn cứ chấp nhận lời khai của nguyên đơn về việc bỏ tiền đầu tư xây dựng ngôi nhà (Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị Hg sử dụng toàn bộ số tiền đã nhận của chồng đầu tư xây dựng ngôi nhà); đây là tài sản chung trong đó có phần tài sản của anh Brad Edward Pd; các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, ngôi nhà là tài sản đang tranh chấp, nguyên đơn đã có đơn yêu cầu định giá ngôi nhà.

Trong trường hợp này theo quy định của pháp luật phải tiến hành thẩm định, định giá ngôi nhà. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành định giá tài sản ngôi nhà đang tranh chấp để xem xét, phân chia tài sản cho các bên liên quan theo quy định mà buộc chị Hg trả lại số tiền đã nhận, đầu tư xây dựng ngôi nhà và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu chia nhà đất tại số 49 ngõ 109 Nguyễn Sơn, quận L là không có căn cứ; không bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các đương sự. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hg khai có dùng một phần số tiền đã nhận của chồng mua sắm nội thất, chi phí sinh hoạt gia đình ...; các vấn đề này cần được xác minh, làm rõ để có cơ sở xác định số tiền thực tế được đầu tư xây dựng ngôi nhà; công sức đóng góp của các bên để phân chia tài sản; các nội dung nêu trên không thể bổ sung được tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, anh Brad Edward Pd không sử dụng được tiếng Việt. Biên bản phiên tòa thể hiện, khi xét xử sơ thẩm, anh Brad Edward Pd có mặt tại phiên tòa và có mặt người đại diện theo ủy quyền là bà Phan Thị Hương T*. Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận việc người đại diện đồng thời là người phiên dịch cho anh Brad Edward Pd. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận thỏa thuận này của các đương sự là vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 3 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (nay được quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 82 và khoản 1

Điều 52 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

[4]. Tại Biên lai thu tạm ứng án phí ngày 22-5-2014 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H thể hiện bà Phan Thị Hương T* là đại diện của nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí là 39.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm nhưng chưa xem xét, xử lý khoản tiền tạm ứng án phí này.

Xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, xét thấy có căn cứ hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310; khoản 3 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, hủy Bản án số 33/2015/HNGĐ-ST ngày 17-11-2015 của Tòa án nhân dân thành phố H và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Anh Brad Edward Pd không phải chịu án phí phúc thẩm. Chị Lương Thị Thúy Hg không phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Trả lại anh Brad Edward Pd 200.000 đồng đã nộp (bà Phan Thị Hương T* nộp thay) tại Biên lai thu số AB/2014/04852 ngày 20-11-2015 và trả lại chị Lương Thị Thúy Hg 200.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số AB/2014/04974 ngày 29-02-2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp. H;
- Cục THA dân sự tỉnh tp. H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NTN